

ChatGPT's results in Vietnamese National High School Graduation Examination: History

Authors:

Xuan-Quy DAO, EIU, quy.dao@eiu.edu.vn

2021 Illustration Examination

ChatGPT Feb 13 Version

<p>Câu 1: Nguyên thủ quốc gia nào sau đây tham dự Hội nghị Lanta (tháng 2-1945)?</p> <p>A. Nhật Bản. B. Pháp. C. Đức. D. Mĩ.</p>	<p>Hội nghị Lanta diễn ra vào tháng 2 năm 1945 tại Lanta, Trung Quốc và là một cuộc hội nghị giữa chính phủ quốc tế và các nhà lãnh đạo trung tâm và đông nam Á nhằm tìm kiếm các giải pháp hòa bình cho khu vực này. Vì vậy, không có nguyên thủ quốc gia nào tham dự Hội nghị Lanta.</p>
<p>Câu 2: Trong những năm 1946-1950, nhân dân Liên Xô đã hoàn thành thắng lợi kế hoạch 5 năm</p> <p>A. khôi phục kinh tế. B. công nghiệp hóa. C. hiện đại hóa. D. điện khí hóa.</p>	<p>Trong những năm 1946-1950, Liên Xô đã hoàn thành thành công kế hoạch năm thứ nhất của kế hoạch 5 năm đầu tiên của họ, với mục tiêu tập trung vào việc khôi phục kinh tế sau Thế chiến II. Do đó, câu trả lời đúng là A. Khôi phục kinh tế.</p>
<p>Câu 3: Trong những năm 1946-1950, nhân dân Ấn Độ đấu tranh nhằm mục tiêu nào sau đây?</p> <p>A. Khôi phục chế độ quân chủ. B. Lật đổ chế độ độc tài thân Mĩ. C. Giành độc lập dân tộc. D. Chống chủ nghĩa phát xít.</p>	<p>Trong những năm 1946-1950, nhân dân Ấn Độ đấu tranh chính đáng để giành độc lập dân tộc và chấm dứt sự cai trị của đế quốc Anh trên đất nước của họ. Chủ tịch đầu tiên của Ấn Độ, Mahatma Gandhi đã lãnh đạo phong trào đòi độc lập và sau đó đạt được thỏa thuận với Anh để Ấn Độ trở thành một quốc gia độc lập. Do đó, câu trả lời đúng là C. Giành độc lập dân tộc.</p>
<p>Câu 4: Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, nhân dân ở khu vực nào sau đây đấu tranh chống chế độ độc tài thân Mĩ?</p> <p>A. Mĩ Latinh. B. Bắc Âu.</p>	<p>Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, nhân dân ở khu vực Mĩ Latinh đã đấu tranh chống lại chế độ độc tài thân Mĩ. Nhiều nước ở khu vực này đã phải đối mặt với sự can thiệp của Mỹ vào chính trị và kinh tế của họ, và nhiều phong trào dân chủ và cách mạng đã nổi lên để đòi quyền tự</p>

<p>C. Đông Âu. D. Nam Âu.</p>	<p>determination và chống lại chính sách can thiệp của Mỹ. Do đó, câu trả lời đúng là A. Mĩ Latinh.</p>
<p>Câu 5: Chính sách đối ngoại của Mĩ sau Chiến tranh thế giới thứ hai biểu hiện trong chiến lược nào sau đây? A. Chiến lược tăng tốc. B. Chiến lược phòng ngự. C. Chiến lược phòng thủ. D. Chiến lược toàn cầu.</p>	<p>Chính sách đối ngoại của Mỹ sau Chiến tranh thế giới thứ hai được biểu hiện trong chiến lược toàn cầu (Global strategy). Mỹ đã đưa ra chính sách can thiệp và ảnh hưởng đến các vùng lãnh thổ khác trên thế giới, hỗ trợ cho các đồng minh của họ và chống lại các thế lực đối địch như Liên Xô và Trung Quốc Cộng hòa dân chủ. Một số biện pháp được sử dụng để thực hiện chiến lược này bao gồm cung cấp viện trợ, quân sự và kinh tế cho các đồng minh, sử dụng tài nguyên của Mỹ để xây dựng hệ thống liên minh quân sự và đưa ra các thỏa thuận chính trị quan trọng. Do đó, câu trả lời đúng là D. Chiến lược toàn cầu.</p>
<p>Câu 6: Trong học thuyết Phucuda (1977), Nhật Bản tăng cường quan hệ đối ngoại với các nước ở khu vực nào sau đây? A. Bắc Âu. B. Đông Nam Á. C. Trung Đông. D. Nam Mĩ.</p>	<p>Trong học thuyết Fukuda (1977), Nhật Bản tăng cường quan hệ đối ngoại với các nước ở khu vực Đông Nam Á. Học thuyết này được đưa ra bởi Thủ tướng Nhật Bản Takeo Fukuda vào năm 1977 và được coi là một phần trong chiến lược đưa Nhật Bản trở thành một quốc gia lãnh đạo kinh tế trong khu vực Đông Nam Á. Nhật Bản đã tập trung vào việc xây dựng mối quan hệ chặt chẽ với các quốc gia trong khu vực thông qua việc cung cấp viện trợ kinh tế, đầu tư vào các dự án phát triển kinh tế và xây dựng các liên minh kinh tế. Do đó, câu trả lời đúng là B. Đông Nam Á.</p>
<p>Câu 7: Sự kiện lịch sử nào sau đây được xem là khởi đầu của cuộc Chiến tranh lạnh? A. Thông điệp của Tổng thống Truman tại Quốc hội Mĩ (1947). B. Cộng đồng than-thép châu Âu được thành lập (1951). C. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á được thành lập (1967). D. Hội đồng tương trợ kinh tế (SEV) được thành lập (1949).</p>	<p>Sự kiện lịch sử được xem là khởi đầu của cuộc Chiến tranh lạnh là Thông điệp của Tổng thống Truman tại Quốc hội Mĩ vào ngày 12 tháng 3 năm 1947. Thông điệp này được coi là một tuyên bố quan trọng của Mỹ về chính sách đối ngoại và an ninh quốc gia, trong đó Tổng thống Truman cam kết hỗ trợ các nước đang gặp khó khăn về mặt kinh tế và chính trị để chống lại sự xâm lược của các nước độc tài và bảo vệ sự tự do và chủ quyền của các quốc gia nhỏ. Thông điệp này đã đặt nền tảng cho chiến lược chống lại sự xâm lược của Liên Xô và phát triển một mối quan hệ chặt chẽ giữa Mỹ và các nước Đông Âu. Do đó, câu trả lời đúng là A. Thông điệp của Tổng thống Truman tại Quốc hội Mĩ (1947).</p>
<p>Câu 8: Một trong những hệ quả của cuộc cách mạng khoa học-công nghệ là làm xuất hiện xu thế A. phi Mĩ hóa. B. thực dân hóa.</p>	<p>Một trong những hệ quả của cuộc cách mạng khoa học-công nghệ là xuất hiện xu thế toàn cầu hóa (globalization) - xu hướng các quốc gia trên thế giới mở rộng quan hệ kinh tế, chính trị, xã hội và văn hóa, tạo ra sự tương tác và kết nối toàn cầu. Toàn cầu hóa mang đến những cơ</p>

<p>C. toàn cầu hóa. D. vô sản hóa.</p>	<p>hội và thách thức cho các quốc gia trong việc phát triển kinh tế, đẩy mạnh hội nhập quốc tế và nâng cao đời sống cho người dân, nhưng cũng đồng thời đặt ra nhiều thách thức về mặt bảo vệ môi trường, xã hội và văn hóa, cũng như phân bố tài nguyên và quyền lực trên thế giới. Do đó, câu trả lời đúng là C. Toàn cầu hóa.</p>
<p>Câu 9: Trong phong trào dân tộc dân chủ từ năm 1919 đến năm 1925 ở Việt Nam, tiêu tư sản có hoạt động nào sau đây? A. Cải cách ruộng đất. B. Xuất bản báo chí. C. Tổng khởi nghĩa. D. Tổng tiến công.</p>	<p>Không có phong trào Tổng khởi nghĩa hoặc Tổng tiến công trong phong trào dân tộc dân chủ từ năm 1919 đến năm 1925 ở Việt Nam. Trong thời kỳ này, Tiêu tư sản (Nguyễn Ái Quốc) và các đồng chí của ông tập trung vào việc tổ chức các hoạt động cải cách ruộng đất và xuất bản báo chí nhằm khuyến khích các cuộc khởi nghĩa và tăng cường nỗ lực đấu tranh cho độc lập dân tộc. Do đó, đáp án chính xác là: A. Cải cách ruộng đất.</p>
<p>Câu 10: Sự kiện lịch sử nào sau đây đã diễn ra trong phong trào dân tộc dân chủ từ năm 1925 đến năm 1930 ở Việt Nam? A. Khởi nghĩa Yên Bái. B. Khởi nghĩa Hương Khê. C. Khởi nghĩa Ba Đình. D. Khởi nghĩa Yên Thế.</p>	<p>Câu 10: Sự kiện lịch sử Yên Bái đã diễn ra trong phong trào dân tộc dân chủ từ năm 1925 đến năm 1930 ở Việt Nam.</p>
<p>Câu 11: Một trong những nhiệm vụ trực tiếp, trước mặt của nhân dân Việt Nam trong phong trào dân chủ 1936-1939 là đấu tranh chống A. quân Trung Hoa Dân quốc. B. thực dân Anh. C. đế quốc Mỹ. D. chế độ phản động thuộc địa.</p>	<p>Đáp án: B. thực dân Anh.</p>
<p>Câu 12: Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (tháng 5-1941) quyết định thành lập A. Mặt trận Việt Minh. B. Mặt trận Dân chủ Đông Dương. C. chính quyền Xô viết. D. chính phủ công nông binh.</p>	<p>Trả lời: A. Mặt trận Việt Minh.</p>
<p>Câu 13: Trong năm đầu sau khi được thành lập, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa phải đối mặt với khó khăn nào sau đây? A. Chủ nghĩa phát xít xuất hiện. B. Nguy cơ chiến tranh thế giới.</p>	<p>Đáp án đúng là: C. Giặc ngoại xâm và nội phản.</p>

<p>C. Giặc ngoại xâm và nội phản. D. Phát xít Nhật còn mạnh.</p>	<p>Sau khi tuyên bố độc lập vào tháng 9 năm 1945, Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (nay là Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam) đã đối mặt với nhiều thách thức và khó khăn, trong đó có giặc ngoại xâm và nội phản. Các thế lực phản động bên trong nước đã tiếp tục đấu tranh chống lại chính quyền mới thành lập, trong khi đó quân đội Pháp và Nhật Bản cũng không ngừng tiến hành các cuộc tấn công để tái chiếm Việt Nam.</p>
<p>Câu 14: Đề phát triển hậu phương của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp ở Việt Nam, hoạt động nào sau đây diễn ra trong những năm 1951-1953? A. Đẩy mạnh sản xuất. B. Cải tạo xã hội chủ nghĩa. C. Tiến hành công nghiệp hóa. D. Đẩy mạnh hiện đại hóa.</p>	<p>A. Đẩy mạnh sản xuất.</p>
<p>Câu 15: Bước vào thu-đông 1953, thực dân Pháp thực hiện kế hoạch quân sự nào sau đây ở Đông Dương? A. Kế hoạch Bôlae. B. Kế hoạch Nava. C. Kế hoạch Rove. D. Kế hoạch Đờ Lát đơ Tátxinhi.</p>	<p>Trong thu đông năm 1953, thực dân Pháp đã thực hiện kế hoạch quân sự Bôlae ở Đông Dương. Kế hoạch này nhằm tập kết lực lượng quân sự, chủ yếu là bộ đội, để tiến hành cuộc tấn công lớn vào các khu vực chính của Việt Minh.</p>
<p>Câu 16: Ngay sau khi Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương được kí kết, đế quốc Mỹ thực hiện âm mưu biến miền Nam Việt Nam thành A. thuộc địa kiểu mới. B. thuộc địa kiểu cũ. C. đồng minh duy nhất. D. căn cứ quân sự duy nhất.</p>	<p>Câu trả lời là: A. thuộc địa kiểu mới.</p>
<p>Câu 17: Đế quốc Mỹ có thủ đoạn nào sau đây trong chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” (1961-1965) ở miền Nam Việt Nam? A. Tăng nhanh lực lượng quân đội Sài Gòn. B. Chỉ sử dụng quân đội viễn chinh MI. C. Chỉ sử dụng quân đồng minh Mỹ. D. Chỉ mở các cuộc hành quân tìm diệt.</p>	<p>B. Chỉ sử dụng quân đội viễn chinh MI. (Chiến tranh đặc biệt là chiến lược tác chiến không chỉ quân sự mà còn bao gồm các hoạt động tình báo, propaganda, tạo sự ủng hộ, ảnh hưởng tâm lý đối phương. Trong đó, Mỹ tập trung vào việc sử dụng quân đội viễn chinh MI (Military Assistance Command, Vietnam) để tư vấn, huấn luyện, hỗ trợ kỹ thuật và cung cấp vũ khí, tiền bạc cho quân đội Sài Gòn.)</p>
<p>Câu 18: Trong những năm 1965-1968, đế quốc Mỹ thực hiện chiến lược chiến tranh nào sau đây ở miền Nam Việt Nam?</p>	<p>Đáp án: B. Việt Nam hóa chiến tranh.</p>

<p>A. Đông Dương hóa chiến tranh. B. Việt Nam hóa chiến tranh. C. Chiến tranh đơn phương. D. Chiến tranh cục bộ.</p>	<p>Trong những năm 1965-1968, quân đội Mỹ đã thực hiện chiến lược "Vietnamization" (Việt Nam hóa chiến tranh) ở miền Nam Việt Nam. Chiến lược này nhằm đào tạo và trang bị lực lượng quân đội Việt Nam để họ có thể tự mình chiến đấu chống lại phe Việt Cộng, trong khi đó quân đội Mỹ dần giảm thiểu số lượng quân và hoạt động ở mức độ hỗ trợ và tư vấn.</p>
<p>Câu 19: Cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước của nhân dân Việt Nam (1954-1975) kết thúc với thắng lợi của chiến dịch nào sau đây? A. Chiến dịch Biên giới. B. Chiến dịch Việt Bắc. C. Chiến dịch Hồ Chí Minh. D. Chiến dịch Điện Biên Phủ.</p>	<p>Đáp án: D. Chiến dịch Điện Biên Phủ.</p>
<p>Câu 20: Trong những năm 1976-1986, nhân dân Việt Nam thực hiện một trong những nhiệm vụ nào sau đây? A. Kháng chiến chống Mĩ, cứu nước. B. Kháng chiến chống Pháp. C. Đấu tranh giành chính quyền. D. Đấu tranh bảo vệ Tổ quốc.</p>	<p>Kháng chiến chống Mĩ, cứu nước đã kết thúc với thắng lợi của nhân dân Việt Nam vào năm 1975. Trong những năm 1976-1986, nhân dân Việt Nam đã thực hiện nhiệm vụ đấu tranh giành xây dựng và phát triển đất nước, tiến hành cải cách kinh tế và đổi mới chính trị xã hội, góp phần đưa đất nước ra khỏi tình trạng nghèo đói và lạc hậu, phát triển kinh tế và nâng cao đời sống của nhân dân. Đây là giai đoạn đầu tiên của chính sách đổi mới của Việt Nam.</p>
<p>Câu 21: Trong phong trào đấu tranh chống Pháp cuối thế kỉ XIX, nhân dân Việt Nam đã tham gia A. phong trào Cần vương. B. khởi nghĩa Yên Bái. C. đấu tranh nghị trường. D. đấu tranh báo chí.</p>	<p>Đáp án: A. phong trào Cần vương. Trong phong trào chống Pháp vào cuối thế kỉ XIX, phong trào Cần vương đã được hình thành và phát triển với mục tiêu đánh đuổi thực dân Pháp và phục hồi quyền tự chủ cho nước Việt Nam. Các lãnh tụ của phong trào này bao gồm Tôn Thất Thuyết, Phan Đình Phùng và đặc biệt là Hàm Nghi.</p>
<p>Câu 22: Trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp ở Đông Dương (1897-1914), xã hội Việt Nam có chuyển biến nào sau đây? A. Giai cấp nông dân ra đời. B. Giai cấp địa chủ bị xóa bỏ. C. Giai cấp địa chủ ra đời. D. Giai cấp công nhân ra đời.</p>	<p>Đáp án: A. Giai cấp nông dân ra đời. Trước khi thực dân Pháp xâm chiếm, xã hội Việt Nam trước đó là xã hội nông nghiệp, chủ yếu là nông dân và các tầng lớp trung gian liên quan đến nông nghiệp. Trong giai đoạn khai thác thuộc địa đầu tiên của Pháp, họ đã áp đặt nhiều chính sách và biện pháp để bóc lột người dân, dẫn đến sự gia tăng của giai cấp nông dân và tầng lớp lao động trong sản xuất nông nghiệp.</p>
<p>Câu 23: Năm 1945, nhân dân một số nước Đông Nam Á giành được độc lập trong điều kiện khách quan nào sau đây? A. Quân phiệt Nhật Bản đầu hàng Đồng minh.</p>	<p>Trong các lựa chọn, đáp án B - Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ là khách quan nhất. Năm 1945, cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai đã bùng nổ trên toàn thế giới và tình hình quốc tế bị ảnh hưởng nặng nề bởi cuộc</p>

<p>B. Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ. C. Có sự giúp đỡ của Liên Xô và Đông Âu. D. Quân Đồng minh phản công quân Đức.</p>	<p>chiến này, tạo điều kiện cho một số nước Đông Nam Á giành được độc lập.</p>
<p>Câu 24: Nội dung nào sau đây không phải là nguyên nhân dẫn đến sự phát triển của kinh tế Nhật Bản giai đoạn 1952-1973? A. Tận dụng nguồn nguyên liệu giá rẻ từ các nước thuộc địa. B. Chi phí đầu tư cho quốc phòng thấp (không quá 1% GDP). C. Áp dụng những thành tựu khoa học-kỹ thuật hiện đại. D. Vai trò quản lý có hiệu quả của nhà nước đối với nền kinh tế.</p>	<p>A. Tận dụng nguồn nguyên liệu giá rẻ từ các nước thuộc địa là không phải là nguyên nhân dẫn đến sự phát triển của kinh tế Nhật Bản giai đoạn 1952-1973. Trong giai đoạn này, kinh tế Nhật Bản phát triển mạnh mẽ nhờ vào việc áp dụng những thành tựu khoa học-kỹ thuật hiện đại, vai trò quản lý có hiệu quả của nhà nước đối với nền kinh tế, đầu tư cho giáo dục, đào tạo và cải cách đất nước, và tận dụng thị trường toàn cầu. Chi phí đầu tư cho quốc phòng thấp cũng giúp Nhật Bản có thêm ngân sách để đầu tư vào kinh tế và xã hội.</p>
<p>Câu 25: Trong những năm 1919-1923, phong trào đấu tranh của tư sản Việt Nam có mục tiêu nào sau đây? A. Đòi các quyền tự do, dân chủ. B. Giải phóng dân tộc. C. Giành ruộng đất cho nông dân. D. Lật đổ chế độ phong kiến.</p>	<p>Đáp án: A. Đòi các quyền tự do, dân chủ. Trong những năm 1919-1923, phong trào đấu tranh của tư sản Việt Nam có tên là Phong trào Duy tân. Mục tiêu của phong trào này là đòi các quyền tự do, dân chủ cho nhân dân Việt Nam. Phong trào Duy tân cũng đề xuất những thay đổi về giáo dục, văn hóa và xã hội để đưa Việt Nam tiến lên đường phát triển hiện đại.</p>
<p>Câu 26: Nội dung nào sau đây thuộc bối cảnh lịch sử của phong trào cách mạng 1930-1931 ở Việt Nam? A. Cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ và lan rộng. B. Kinh tế Việt Nam đang trên đà phục hồi và phát triển. C. Chính quyền thực dân Pháp thi hành chính sách khủng bố. D. Nhân dân Đông Dương chịu hai tầng áp bức của Nhật-Pháp.</p>	<p>Đáp án: C. Chính quyền thực dân Pháp thi hành chính sách khủng bố. Trong giai đoạn này, chính quyền thực dân Pháp đã tăng cường các biện pháp khắc nghiệt để kiểm soát và đàn áp phong trào cách mạng của nhân dân Việt Nam, bao gồm việc sử dụng binh lính, giam giữ và giết hại các nhà lãnh đạo cách mạng, và triệt phá các tổ chức cách mạng.</p>
<p>Câu 27: Hiệp định Sơ bộ Việt-Pháp ngày 6-3-1946 không có nội dung nào sau đây? A. Việt Nam và Pháp thực hiện việc tập kết, chuyển quân, chuyển giao khu vực. B. Chính phủ Pháp công nhận Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là một quốc gia tự do. C. Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đồng ý cho Pháp đưa 15.000 quân ra Bắc. D. Hai bên ngừng mọi xung đột ở phía Nam và giữ nguyên quân đội tại vị trí cũ.</p>	<p>Đáp án đúng là C. Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đồng ý cho Pháp đưa 15.000 quân ra Bắc. Hiệp định Sơ bộ Việt-Pháp ngày 6-3-1946 có nội dung chính như sau: Chính phủ Pháp công nhận Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là một quốc gia tự do và độc lập, có quyền tự quản và tự trị. Việt Nam và Pháp thực hiện việc tập kết, chuyển quân, chuyển giao khu vực. Hai bên ngừng mọi xung đột ở phía Nam và giữ nguyên quân đội tại vị trí cũ. Tuy nhiên, hiệp định không đề cập đến việc Pháp đưa quân ra Bắc.</p>
<p>Câu 28: Cuộc Tiến công chiến lược năm 1972 của quân dân Việt Nam đã</p>	<p>Câu 28: Cuộc Tiến công chiến lược năm 1972 của quân dân Việt Nam đã</p>

<p>A. giáng đòn nặng nề vào chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” của Mĩ.</p> <p>B. làm phá sản hoàn toàn chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của Mĩ.</p> <p>C. buộc Mĩ phải chuyển sang thực hiện chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”.</p> <p>D. buộc Mĩ phải bắt đầu triển khai chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”.</p>	<p>A. giáng đòn nặng nề vào chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” của Mĩ.</p>
<p>Câu 29: Sự kiện lịch sử thế giới nào sau đây có ảnh hưởng đến cách mạng Việt Nam thời kì 1919-1930?</p> <p>A. Thế lực phát xít lên cầm quyền ở Đức.</p> <p>B. Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ.</p> <p>C. Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc.</p> <p>D. Nước Nga Xô viết được thành lập.</p>	<p>Đáp án: A. Thế lực phát xít lên cầm quyền ở Đức.</p> <p>Trong giai đoạn 1919-1930, phong trào cách mạng Việt Nam chịu sự ảnh hưởng của các sự kiện lịch sử thế giới nhưng sự kiện lịch sử nào có ảnh hưởng lớn nhất đến phong trào này vẫn là sự kiện thế lực phát xít lên cầm quyền ở Đức năm 1933. Việc này đã làm cho chính quyền Pháp ở Đông Dương trở nên bất ổn và dễ bị tác động bởi các yếu tố phản động.</p>
<p>Câu 30: Trong giai đoạn 1939-1945, sự kiện lịch sử thế giới nào sau đây có ảnh hưởng đến cách mạng Việt Nam?</p> <p>A. Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc.</p> <p>B. Liên Xô và Mĩ chấm dứt Chiến tranh lạnh.</p> <p>C. Trật tự hai cực lanta sụp đổ.</p> <p>D. Mĩ phát động cuộc Chiến tranh lạnh.</p>	<p>Đáp án đúng là A. Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc. Trong giai đoạn này, cách mạng Việt Nam đã chuyển từ giai đoạn đấu tranh chống thực dân Pháp sang giai đoạn đấu tranh chống thực dân Pháp và đế quốc Nhật Bản, và cuối cùng là đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân Pháp. Khi Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc, Việt Nam đã trở thành một vùng đất có vai trò đặc biệt quan trọng trong tranh đấu giành độc lập và thống nhất của các nước dân tộc.</p>
<p>Câu 31: Lý luận giải phóng dân tộc của Nguyễn Ái Quốc được truyền bá vào Việt Nam trong những năm -1921-1929 có điểm khác biệt nào sau đây so với chủ trương cứu nước của các sĩ phu đầu thế kỉ XX?</p> <p>A. Gắn độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội.</p> <p>B. Giải phóng dân tộc khỏi sự áp bức của thực dân.</p> <p>C. Gắn vấn đề dân tộc với dân chủ, dân quyền.</p> <p>D. Giành độc lập gắn với khôi phục chế độ quân chủ.</p>	<p>Câu trả lời: D. Giành độc lập gắn với khôi phục chế độ quân chủ.</p> <p>Chủ trương cứu nước của các sĩ phu đầu thế kỷ 20 tại Việt Nam thường tập trung vào việc giành độc lập dân tộc và cải cách xã hội, tuy nhiên chủ nghĩa xã hội không phải là một phần quan trọng của các chủ trương này. Nguyễn Ái Quốc (tức Hồ Chí Minh) đã đưa ra một giải pháp cách mạng đầy đủ hơn với ý tưởng kết hợp giải phóng dân tộc với chủ nghĩa xã hội. Ông cho rằng giải phóng dân tộc là cần thiết để đạt được chủ nghĩa xã hội, và ngược lại, chủ nghĩa xã hội là cách tốt nhất để đạt được giải phóng dân tộc. Điều này phản ánh ảnh hưởng của các lý thuyết Mác - Lênin đối với suy nghĩ cách mạng của ông.</p>
<p>Câu 32: So với trước Chiến tranh thế giới thứ nhất, phong trào yêu nước Việt Nam những năm 20 của thế kỉ XX có điểm mới nào sau đây?</p> <p>A. Có hai khuynh hướng chính trị cùng tồn tại và phát triển.</p>	<p>Đáp án đúng là: C. Có sự tham gia của nhiều lực lượng xã hội khác nhau.</p>

<p>B. Có hai khuynh hướng chính trị phát triển kế tiếp nhau. C. Có sự tham gia của nhiều lực lượng xã hội khác nhau. D. Có quy mô rộng lớn, diễn ra ở cả trong và ngoài nước.</p>	<p>Giữa những năm 1910 và 1920, phong trào yêu nước Việt Nam đã có nhiều sự phát triển vượt bậc. Nó không chỉ được các nhà giáo dục, nhà văn, học giả cổ điển hóa, mà còn được rất nhiều các tầng lớp nhân dân khác cũng quan tâm, tham gia. Bên cạnh những cuộc khởi nghĩa chống thực dân độc lập (như cuộc khởi nghĩa Yên Bái năm 1927), đã xuất hiện những phong trào đấu tranh nhằm đòi hỏi công bằng xã hội và nhân quyền (như phong trào Thanh niên Cách mạng) hoặc sự tham gia của các tầng lớp nhân dân khác như nông dân, thương nhân, cán bộ công chức, sinh viên.</p>
<p>Câu 33: Nội dung nào sau đây phản ánh bước phát triển mới của phong trào cách mạng 1930-1931 ở Việt Nam so với các phong trào yêu nước trước đó? A. Xây dựng được một mặt trận thống nhất dân tộc rộng rãi. B. Thực hiện nhiệm vụ chống đế quốc, giành độc lập dân tộc. C. Khôi liên minh công nông được hình thành trong thực tế. D. Đã thực hiện thành công khẩu hiệu “người cày có ruộng”.</p>	<p>Câu trả lời đúng là A. Xây dựng được một mặt trận thống nhất dân tộc rộng rãi. Phong trào cách mạng 1930-1931 là bước phát triển mới của phong trào yêu nước ở Việt Nam, với nội dung chính là xây dựng Mặt trận Việt Nam Thống nhất. Đây là một sáng kiến đầy táo bạo, nhằm mục đích kết hợp các lực lượng yêu nước trong một mặt trận chung, bao gồm các tầng lớp nhân dân khác nhau (công nhân, nông dân, trí thức, tư sản...) để chống lại sự cai trị của thực dân Pháp. Bằng việc xây dựng một mặt trận thống nhất dân tộc rộng rãi, phong trào cách mạng 1930-1931 đã tạo ra sức mạnh mới, có khả năng chiến đấu bền vững hơn, và đã mở đầu cho một giai đoạn mới của cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc của Việt Nam.</p>
<p>Câu 34: Vấn đề nào sau đây được đặt lên hàng đầu trong các hội nghị của Đảng Cộng sản Đông Dương giai đoạn 1939-1945? A. Giải phóng dân tộc. B. Cải cách ruộng đất. C. Giải phóng giai cấp. D. Thành lập mặt trận.</p>	<p>Trong giai đoạn 1939-1945, vấn đề được đặt lên hàng đầu trong các hội nghị của Đảng Cộng sản Đông Dương là "Giải phóng dân tộc".</p>
<p>Câu 35: Trong những năm 1945-1946, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa có thuận lợi nào sau đây? A. Được các nước Đồng minh thiết lập quan hệ ngoại giao. B. Nhân dân quyết tâm bảo vệ chế độ dân chủ cộng hòa. C. Được Liên Xô công nhận và đặt quan hệ ngoại giao. D. Có sự ủng hộ và giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa.</p>	<p>Trong những năm 1945-1946, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa không có thuận lợi nào trong các phương án lựa chọn A, C và D. Nhân dân quyết tâm bảo vệ chế độ dân chủ cộng hòa có thể được coi là một yếu tố tích cực nhưng không đủ để đáp ứng yêu cầu của câu hỏi, vì sau đó chế độ này bị lật đổ bởi việc các thế lực khác tranh đấu. Do đó, đáp án là Không có.</p>

<p>Câu 36: Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954-1975) và Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam có điểm giống nhau nào sau đây?</p> <p>A. Có lực lượng vũ trang cách mạng gồm ba thứ quân. B. Từ chiến tranh du kích tiến lên chiến tranh chính quy. C. Từ khởi nghĩa phát triển thành chiến tranh cách mạng. D. Sử dụng bạo lực cách mạng của quần chúng nhân dân.</p>	<p>Câu 36: Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954-1975) và Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam có điểm giống nhau nào sau đây?</p> <p>C. Từ khởi nghĩa phát triển thành chiến tranh cách mạng. Giải thích: Cả hai cuộc chiến đều bắt đầu với mục đích kháng chiến chống thực dân, nhưng sau đó phát triển thành cuộc cách mạng nhằm giành độc lập dân tộc và xây dựng một chế độ xã hội mới.</p>
<p>Câu 37: Nhận xét nào sau đây là phù hợp về Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên (1925-1929)?</p> <p>A. Một trong những tổ chức cộng sản đầu tiên của Việt Nam. B. Một tổ chức yêu nước có khuynh hướng cộng sản. C. Đội tiên phong của giai cấp công nhân Việt Nam. D. Tổ chức tiền thân của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.</p>	<p>Đáp án: B. Một tổ chức yêu nước có khuynh hướng cộng sản.</p> <p>Giải thích: Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên là một tổ chức yêu nước với khuynh hướng cộng sản được thành lập vào năm 1925 và được coi là tổ chức tiền thân của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. Tổ chức này có nhiều hoạt động nhằm mục đích nâng cao nhận thức chính trị cho thanh niên Việt Nam, tuyên truyền chống đế quốc và khuyến khích đấu tranh cho độc lập dân tộc. Tuy không phải là tổ chức cộng sản đầu tiên của Việt Nam, nhưng Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên là một trong những tổ chức đầu tiên có khuynh hướng cộng sản.</p>
<p>Câu 38: Nhận định nào sau đây là đúng về cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?</p> <p>A. Chứng tỏ đường lối cách mạng giải phóng dân tộc của Đảng là sáng tạo. B. Khẳng định đường lối cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới là sáng tạo. C. Là thành công của một cuộc cách mạng có tính chất thô địa và phản đề. D. Là kết quả của việc thực hiện bản Luận cương chính trị tháng 10-1930</p>	<p>A. Chứng tỏ đường lối cách mạng giải phóng dân tộc của Đảng là sáng tạo là nhận định đúng về cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam. Cuộc cách mạng tháng Tám năm 1945 đã chứng tỏ đường lối cách mạng giải phóng dân tộc của Đảng Cộng sản Việt Nam là đúng và sáng tạo, là đường lối đúng đắn để đưa đất nước Việt Nam đi đến độc lập, tự do và thịnh vượng.</p>
<p>Câu 39: Nội dung nào sau đây là điều kiện thuận lợi của Việt Nam khi mở chiến dịch Biên giới thu-đông 1950</p> <p>A. Pháp lâm vào thế bị động trên chiến trường do phải nhận viện trợ của Mỹ. B. Nhiều nước xã hội chủ nghĩa có chính sách tích cực đối với Việt Nam.</p>	<p>Đáp án đúng là A. Giải thích: Trong chiến dịch Biên giới thu-đông năm 1950, Việt Nam có điều kiện thuận lợi do Pháp lâm vào thế bị động trên chiến trường do phải nhận viện trợ của Mỹ. Sau thất bại tại Điện Biên Phủ năm 1954, Pháp buộc</p>

<p>C. Các nước xã hội chủ nghĩa hợp tác toàn diện và viện trợ cho Việt Nam.</p> <p>D. Các vùng giải phóng của cách mạng Đông Dương được mở rộng và nối liền.</p>	<p>phải ký kết Hiệp định Geneva chấm dứt cuộc chiến tranh, chấp nhận chia cắt Việt Nam thành hai miền Bắc và Nam.</p>
<p>Câu 40: Nhận định nào sau đây là đúng về cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Mậu Thân 1968 của quân đội và nhân dân Việt Nam?</p> <p>A. Tạo ra sự thay đổi lớn về so sánh lực lượng có lợi cho cách mạng miền Nam.</p> <p>B. Là một đợt tổng khởi nghĩa ở các đô thị, có lực lượng vũ trang làm nòng cốt.</p> <p>C. Là biểu hiện của sự kết hợp khởi nghĩa vũ trang với chiến tranh cách mạng.</p> <p>D. Căn bản hoàn thành nhiệm vụ “đánh cho Mỹ cút” của cuộc kháng chiến.</p>	<p>A. Tạo ra sự thay đổi lớn về so sánh lực lượng có lợi cho cách mạng miền Nam là nhận định đúng về cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Mậu Thân 1968 của quân đội và nhân dân Việt Nam. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Mậu Thân 1968 là đợt tấn công lớn nhất của quân và dân ta trên khắp miền Nam Việt Nam, tạo ra sự thay đổi lớn trong tình hình chiến tranh, nâng cao tinh thần chiến đấu của quân dân và đánh mạnh vào lòng tự ái của phe thù. Tuy nhiên, cuộc này chưa thể hoàn thành nhiệm vụ "đánh cho Mỹ cút" và đến cuối năm 1975 mới đạt được mục tiêu giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.</p>